

Bản án số: 24 /2019/HS-ST

Ngày: 18/02 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Đỗ Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 536/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang H - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm A, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông Trần Quang H1, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Dương Văn N - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường B, thành phố SC, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông Dương Văn N1, sinh năm 1960 và con bà Phạm Thị H2, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/10/2017 Công an phường B, thành phố S xử phạt hành chính (phạt tiền 750.000đồng) về hành vi đánh nhau. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1973 – trú tại: Xóm C, xã L, huyện VN, tỉnh TH (Vắng mặt)

2. Anh Lê Quang T1, sinh năm 1984 – trú tại: Xóm T, xã A, huyện ĐT, tỉnh TH (Vắng mặt)

3. Anh Ngô Văn C, sinh năm 2000 – trú tại: Xóm B, xã B, thành phố SC, tỉnh TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn K, sinh năm 1977 – trú tại: Xóm S, xã S, thành phố TH (Vắng mặt)

2. Anh Vương Quốc B, sinh năm 1999 – trú tại: Xóm 2B, xã N, huyện NĐ, tỉnh NA (Vắng mặt)

3. Anh Ngô Ngọc H3, sinh năm 1997 – trú tại: Tổ X, phường P, thành phố TH (Vắng mặt)

4. Ông Bùi Song K1, sinh năm 1953 – trú tại: Tổ Y, phường Đ, thành phố TH (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Vũ Văn D, sinh năm 1982 – trú tại: Tổ Z, phường P, thành phố SC, tỉnh TH (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02 năm 2018, Trần Quang H do muốn kiếm tiền để tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định làm giả giấy khám sức khỏe của Bệnh viện C TH bán cho những người có nhu cầu mua để làm hồ sơ xin việc. H lên mạng xã hội Facebook bằng tài khoản “Quang H” tìm thấy có tài khoản Facebook đăng thông tin nhận làm con dấu giả (H không biết chủ tài khoản Facebook này là ai, ở đâu và hiện không có Facebook của người này). H đã đặt mua của người này 01 con dấu tròn giả đề nội dung “Bệnh viện C – Sở Y tế tỉnh TH” với giá 4.500.000 đồng rồi chuyển khoản tiền qua ngân hàng cho người này. Khoảng 3 ngày sau thì H nhận được con dấu giả qua xe khách. Sau đó, H tìm và in mẫu con dấu, các biểu mẫu có trong hồ sơ khám sức khỏe của Bệnh viện C TH trên mạng internet, rồi mang đến cửa hàng “Khắc dấu Khắc Thành” ở tổ Y, phường Đ, thành phố TH của ông Bùi Song K1 đặt mua 16 (Mười sáu) dấu tiêu đề ghi tên, chức danh, ký tự số. Hà mang con dấu giả, các dấu tiêu đề và biểu mẫu về nhà tại xóm A, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH để làm giả giấy khám sức khỏe của bệnh viện C TH. Sau đó H lên mạng xã hội Facebook, Zalo tìm người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe của Bệnh viện C. Khi những người đặt mua giấy khám sức khỏe có nhu cầu sẽ gửi ảnh chân dung, gửi thông tin qua tài khoản mạng xã hội cho H. H rửa ảnh của những người này và dán ảnh vào giấy khám sức khỏe rồi điền các thông tin tại mục người khám sức khỏe cùng các thông tin, kết quả khám bệnh trong phiếu, khi điền xong thông tin H ký, dùng cả chữ ký đóng dấu đúng mục có dấu tên bác sỹ, dùng con dấu giả có nội dung “bệnh viện C, Sở y tế tỉnh TH” đóng dấu giáp lai vào ảnh và đóng vào mục “người kết luận” trong phiếu khám sức khỏe, dùng các dấu chức danh và dấu tên đóng vào trong giấy khám sức khỏe và phiếu xét nghiệm. Hà bán mỗi giấy khám sức khỏe với giá từ 120.000 đồng/1 tờ đến 150.000 đồng /1 tờ.

Ngày 15/6/2018, H nhận được tin nhắn trên mạng xã hội Zalo đăng ký bằng số điện thoại 08.666.88.993 (được H lưu trong danh bạ là “SK Tân Long”) của một nam thanh niên tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) với nội dung nhờ H làm hộ 06 bộ hồ sơ khám sức khỏe giả. H và Q thống nhất Q trả công cho H để làm một bộ hồ sơ giả là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Q nhắn thông tin của 06 người: Hoàng Văn T2 (25 tuổi, trú tại: Tổ N, phường P, thành phố TH); Bàn Văn S (26 tuổi, trú tại: Tổ N, phường T, thành phố TH); Hoàng Thị T3 (25 tuổi, trú tại: phường T, thành phố TH); Ngô Ngọc H3 (21 tuổi, trú tại: Tổ K, phường P, thành phố TH); Vương Quốc B (21 tuổi, trú tại: Tổ S, phường P, thành phố TH); Phạm Xuân T4 (24 tuổi, trú tại: tổ Q, phường T, thành phố TH) kèm theo 06 ảnh chân dung của họ cho H. Sau khi nhận được thông tin, ngày 17/6/2018, H đi rửa ảnh cỡ 3x4 (cm) chân dung của 06 người trên rồi về nhà tại xóm A, phường Đ, thành phố TH trực tiếp làm được 06 bộ hồ sơ giả của Bệnh viện C bằng thủ đoạn nêu trên.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/6/2018, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 20L6 – 9673 mang theo 06 bộ hồ sơ (mỗi bộ bao gồm 01 giấy khám sức khỏe và 01 phiếu khám sức khỏe) để trong một túi đựng hồ sơ đi đến cổng Bệnh viện mắt thuộc tổ 02, phường H, thành phố TH để giao cho Q thì bị tổ công tác của Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh TH kiểm tra hành chính phát hiện 06 bộ hồ sơ giả, tổ công tác đã lập biên bản sự việc và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiếp tục điều tra, xử lý.

Ngoài việc làm các giấy tờ giả nêu trên thì khoảng đầu tháng 3/2018, Dương Văn N biết Trần Quang H có thể làm giấy khám sức khỏe giả của bệnh viện C. Ngày 18/6/2018, N nhận được tin nhắn trên mạng xã hội Zalo của một người không quen biết yêu cầu N bán cho 02 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện C theo giá thỏa thuận là 180.000 đồng/01 bộ cho 02 người và gửi 02 ảnh chân dung (01 nam giới, 01 nữ giới) kèm theo, N đồng ý. N liền gửi 02 ảnh trên cho H nhờ H làm giả giấy khám sức khỏe của Bệnh viện C. Sau khi H làm xong 02 giấy khám sức khỏe giả với thủ đoạn như nêu trên, đến khoảng 09 giờ ngày 19/06/2018, H giao 02 giấy khám sức khỏe giả cho N tại khu vực tổ T, phường TĐ, thành phố TH. N trả cho H 300.000 đồng tiền công. Sau đó, N hẹn nam thanh niên trên để giao giấy khám sức khỏe giả vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 20/6/2018 tại khu vực tổ dân phố C, phường B, thành phố SC, tỉnh TH. Khoảng 08h15', khi N đang ở nhà thì có Ngô Văn C (sinh năm 2000, trú tại: Xóm B, xã B, thành phố SC, tỉnh TH) đến chơi. Do bận làm việc nhà nên N nhờ C đi giao giấy tờ và lấy tiền hộ. C điều khiển xe mô tô HONDA Dream BKS: 20H7 – 1478 mang theo 02 giấy khám sức khỏe giả đến khu vực tổ dân phố C, phường B, thành phố SC, tỉnh TH thì bị tổ công tác của phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh TH phối hợp với Công an thành phố SC kiểm tra hành chính phát hiện lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố TH tiếp tục điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 886/KL – PC54 ngày 20/7/2018 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận đối với 06 (sáu) bộ hồ sơ khám sức khỏe thu giữ của Trần Quang H, 02 (hai) giấy khám sức khỏe thu giữ của Ngô Văn C:

- Hình dấu trên tài liệu cần giám định so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký trên tài liệu cần giám định so với chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định so với chữ viết của Trần Quang H là do cùng một người viết ra.

Tại cơ quan điều tra, Trần Quang H và Dương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của H và N phù hợp với nhau và phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án gồm 34 khoản (đánh số thứ tự từ 1 đến 34) là:

1. 01 (một) túi hồ sơ bên ngoài có ghi nội dung “Thu hộ 900k”; “0866688993. Bên trong túi có 06 giấy khám sức khỏe, 06 phiếu khám sức khỏe mang tên Hoàng Văn T2; Bàn Văn S; Hoàng Thị T3; Ngô Ngọc H; Vương Quốc B, Phạm Xuân T4 Tất cả đều được đóng dấu đỏ đề nội dung “Bệnh viện C”.

2. 01 (một) phong bì bên trong có chứa 01 giấy ra viện, không có thông tin người bệnh, có chữ ký và con dấu đỏ đề nội dung “Bệnh viện C” thu giữ trong cốp xe của H.

3. 02 (hai) giấy khám sức khỏe khổ giấy A3, tại mục ảnh chân dung và mục người kết luận có đóng dấu tròn mực màu đỏ nội dung “Bệnh viện C Sở y tế tỉnh TH” ký hiệu G1, G2.

Các vật chứng trên được chuyển theo hồ sơ vụ án

4. 01 (một) xe mô tô màu xám bạc nhãn hiệu Jupiter Yamaha mang BKS: 20L6 – 9673, số máy: 5B95-100795; Số khung: RLCJ5B950BY100774, xe đã qua sử dụng.

5. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, Imei: 359231065967109.

6. 01 (một) dấu tròn vỏ làm bằng nhựa màu đỏ, trên mặt dấu có ghi chữ “Bệnh viện C Sở y tế tỉnh TH”.

7. 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu xanh, mặt dấu có ghi chữ “BS: Lê Văn V”.

8. 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu xanh, mặt dấu có ghi chữ “BS. Đào Ngọc T”.

9. 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu xanh, mặt dấu có ghi chữ “BS. CKII: Nguyễn Thị T.

10. 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu đỏ, mặt dấu có ghi chữ “DS: Đoàn Văn H”.

11. 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu xanh, mặt dấu có ghi chữ “BS.CKI. Nguyễn Thị L”.

12. 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu xanh, mặt dấu có ghi chữ “BS.CKI: Nguyễn Thị M”.

13. 01 (một) dấu tên và chức danh, vỏ dấu làm bằng nhựa màu đỏ, mặt dấu có ghi chữ “KT. GIÁM ĐỐC; PHÓ GIÁM ĐỐC;” Ths.BS: Trần Tuấn X”.

14. 01 (một) dấu chức danh, vỏ dấu làm bằng nhựa màu đỏ, mặt dấu có ghi chữ “KT. GIÁM ĐỐC; PHÓ GIÁM ĐỐC”.

15. 01 (một) dấu tên vỏ làm bằng nhựa màu đỏ, mặt dấu có ghi chữ “Âm tính”.

16. 01 (một) dấu có vỏ làm bằng nhựa màu đỏ, mặt dấu có ghi chữ “Đã thu tiền”.

17. 01 (một) dấu có vỏ làm bằng nhựa màu đỏ, cán dấu có một dãy ký tự gồm 09 chữ số.

18. 04 (bốn) dấu có vỏ làm bằng nhựa màu xanh, ở phần cán của mỗi dấu có một ký tự dạng chữ ký khác nhau.

19. 02 (hai) lọ mực dấu, một lọ mực màu đỏ, một lọ mực màu xanh, mỗi lọ để trong một hộp giấy hình trụ chữ nhật.

20. 90 (Chín mươi) tờ giấy khổ A3 đề nội dung “Bệnh viện C sở y tế tỉnh TH” đã được đóng dấu tròn ghi nội dung “Bệnh viện C”, dấu chức danh “DS: Đoàn Văn H” tại mục người kết luận.

21. 10 (mười) giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, khổ giấy A5, chưa điền thông tin người bệnh đã được đóng dấu tròn ghi nội dung “Bệnh viện C”, dấu chức danh “DS: Đoàn Văn H”; tại phần “Y bác sỹ khám chữa bệnh” có chữ ký và đóng dấu tên “BS. Đào Ngọc T”.

22. 01 (một) giấy ra viện, khổ giấy A5 không ghi nội dung thông tin cá nhân, tại phần “Trưởng khoa điều trị” có chữ ký và đóng dấu nội dung “BS.CKII: Nguyễn Thị T màu xanh; tại phần “Giám đốc bệnh viện” có chữ ký được đóng dấu tròn có nội dung “Bệnh viện C”, có dấu tên của “BS: Đoàn Văn H”.

23. (Mười bốn) phiếu xét nghiệm được in trên khổ giấy A4 nội dung thể hiện “Bệnh viện C sở y tế TH” chưa ghi họ tên, địa chỉ người xét nghiệm trong đó có 02 tờ thể hiện nội dung khám tại “khoa ngoại”, đã có kết quả xét nghiệm tại phần “Bác sỹ điều trị”, phần “Bác sỹ hóa nghiệm” có chữ ký và đóng dấu có nội dung “BS: Lê Văn V”.

24. 02 (hai) giấy khám sức khỏe in trên khổ giấy A3 nội dung thể hiện Bệnh viện C, sở y tế tỉnh TH có dán ảnh chân dung của 02 người phụ nữ và được đóng dấu giấy lai nội dung “Bệnh viện C” bằng mực màu đỏ.

25. 13 (mười ba) giấy chứng sinh in trên khổ giấy A4 thể hiện của Bệnh viện C chưa điền thông tin cá nhân. Tại phần người ghi phiếu có chữ ký được đóng dấu tên có nội dung “BS. CKII: Nguyễn Thị T”; tại phần “Thủ trưởng CSYT” có chữ ký được đóng dấu tròn màu đỏ nội dung “Bệnh viện C”, dấu tên “DS. Đoàn Văn H” gồm 03 tờ có nội dung trên, còn lại 10 tờ để trống phần nội dung, không có chữ ký, không đóng dấu.

26. (một) quyển phiếu thu bìa màu xanh trên bìa có nội dung “Bộ tài chính phát hành” bên trong gồm 47 tờ phiếu thu.

27. (một) quyển phiếu thu bìa màu hồng trên bìa có nội dung “Bộ tài chính phát hành” bên trong gồm 30 tờ phiếu thu.

28. 27 (Hai mươi bảy) giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội in trên khổ giấy A5 để trống toàn bộ nội dung thông tin người bệnh, không có chữ ký, đóng dấu của người khám bệnh.

29. 11 (mười một) giấy chứng nhận nằm viện thể hiện nội dung “Sở y tế tỉnh TH Bệnh viện C” để trống toàn bộ nội dung phần nội dung thông tin bệnh nhân, không đóng dấu tên, chức danh.

30.14 (mười bốn) túi đựng hồ sơ màu trắng.

31. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei: 357341083352044.

32. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng, imei1: 357766076903843/01; imei2: 357767076903841/01, điện thoại đã qua sử dụng của Dương Văn N giao nộp.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý

33. 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 20H7 – 1478, hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Văn C quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 521/CT -VKSTPTN ngày 30 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Trần Quang H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự và bị cáo Dương Văn N về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Quang H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự và bị

cáo Dương Văn N về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Đối với bị cáo Trần Quang H: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Quang H từ 36 đến 42 tháng tù giam.

* Đối với bị cáo Dương Văn N: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt Dương Văn N từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các loại dấu làm giả

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động; Còn 01 chiếc xe mô tô màu xám bạc nhãn hiệu Jupiter Yamaha mang BKS: 20L6 – 9673, số máy: 5B95-100795; số khung: RLCJ5B950BY100774, xe đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo H xác định mua của người không quen biết, không nhớ ngày tháng mua, không có trong tang vật chứng cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngô Văn C 01 điện thoại di động

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tố tụng thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng họ có lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám xét, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Trong tháng 6/2018, Trần Quang H đã có

hành vi làm giấy khám sức khỏe, phiếu khám sức khỏe giả bán cho những người có nhu cầu để hưởng lợi. Dương Văn N biết H làm các giấy tờ giả nên đã liên hệ với H để mua đem bán cho người khác để hưởng chênh lệch. Cụ thể:

Từ khoảng tháng 3 năm 2018, Trần Quang H đã đặt mua: 01 con dấu giả đề nội dung “Bệnh viện C – Sở y tế tỉnh TH” và 16 (Mười sáu) dấu tiêu đề giả ghi tên, chức danh, ký tự số và in các biểu mẫu hồ sơ khám sức khỏe của bệnh viện C TH để làm giả các phiếu, giấy khám sức khỏe, phiếu xét nghiệm của bệnh viện C TH để bán cho những người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc vào các công ty với giá từ 120.000 đồng/1 tờ đến 150.000 đồng/1 tờ. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/6/2018, tại tổ T, phường H, thành phố TH, khi H đang mang 06 bộ hồ sơ (mỗi bộ bao gồm 01 giấy khám sức khỏe giả và 01 phiếu khám sức khỏe giả) để trong một túi đựng hồ sơ bán cho người mua thì bị tổ công tác của Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh TH đang làm nhiệm vụ phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng. Ngày 18/6/2018, Dương Văn N đặt mua 02 giấy khám sức khỏe giả của H với giá 150.000 đồng/1 tờ để bán lại cho những người có nhu cầu với giá 180.000 đồng/1 tờ, hưởng lợi 30.000 đồng/1 tờ, đến ngày 20/6/2018, N hẹn người mua đến khu vực tổ dân phố C, phường B, thành phố SC để bán, sau đó N nhờ Ngô Văn C đi giao 02 giấy khám sức khỏe giả và thu tiền hộ N. Khi C đến địa chỉ trên để giao giấy khám sức khỏe giả bị tổ công tác của Phòng An ninh kinh tế - Công an tỉnh TH đang làm nhiệm vụ phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng.

Trong vụ án này, H tham gia với vai trò người chủ mưu, trực tiếp thực hiện tội phạm, Dương Văn N tham gia đồng phạm với vai trò người giúp sức.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Trần Quang H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự và bị cáo Dương Văn N về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

b, Phạm tội 2 lần trở lên.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm 6 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên...”

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành

chính, đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến an ninh trật tự cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Về nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo H không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, đã có thời gian tham gia quân đội. Bị cáo N không có tiền án, nhưng có một tiền sự năm 2017 nên Hội đồng sẽ xem xét cân nhắc hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 341BLHS quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt bằng tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ,”. Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể:

- Các vật chứng gồm: 01 (một) túi hồ sơ bên ngoài có ghi nội dung “Thu hộ 900k”; “0866688993. Bên trong túi có 06 giấy khám sức khỏe, 06 phiếu khám sức khỏe mang tên Hoàng Văn T2; Bàn Văn Sơn; Hoàng Thị T3; Ngô Ngọc H; Vương Quốc B, Phạm Xuân T4. Tất cả đều được đóng dấu đỏ đề nội dung “Bệnh viện C”; 01 (một) phong bì bên trong có chứa 01 giấy ra viện, không có thông tin người bệnh, có chữ ký và con dấu đỏ đề nội dung “Bệnh viện C” thu giữ trong cốp xe của Hà; 02 (hai) giấy khám sức khỏe khổ giấy A3, tại mục ảnh chân dung và mục người kết luận có đóng dấu tròn mực màu đỏ nội dung “Bệnh viện C Sở y tế tỉnh TH” ký hiệu G1, G2. Các vật chứng trên được lưu và chuyển theo hồ sơ vụ án

- Đối với chiếc xe mô tô màu xám bạc nhãn hiệu Jupiter Yamaha mang BKS: 20L6 – 9673, số máy: 5B95-100795; số khung: RLCJ5B950BY100774, xe đã qua sử dụng. Hội đồng xét thấy: Chiếc xe mô tô BKS: 20L6 – 9673 gia đình bà Trần Thị T mua năm 2007, đến năm 2008 gia đình đã bán cho một người không quen biết. Theo phiếu tra cứu xe máy vật chứng ngày 09/7/2018 của phòng PC 52 Công an tỉnh TH cho kết quả là không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại phiên tòa, bị cáo H xác định chiếc xe mô tô trên bị cáo mua của người không quen biết, không nhớ ngày tháng mua bán, bị cáo sử dụng vào việc đi bán giấy khám sức khỏe giả, tại phiên tòa bị cáo không ý kiến gì về chiếc xe trên, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, Imei: 359231065967109 của bị cáo Trần Quang H và (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng, imei1: 357766076903843/01; imei2: 357767076903841/01, điện thoại

đã qua sử dụng của Dương Văn N, các bị cáo xác định đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei: 357341083352044 của Ngô Văn C, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Ngô Văn C.

- Các vật chứng còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu lời bất chính từ việc mua bán giấy khám sức khỏe giả mà bị cáo Nam trả cho bị cáo Hà 300.000đ. Xét cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, đối với người thanh niên tên Q là người đã đặt mua giấy khám sức khỏe cho 06 người: Hoàng Văn T3, Bàn Văn S, Hoàng Thị T3, Ngô Ngọc H, Vương Quốc B, Phạm Xuân T4. Quá trình điều tra không xác minh được nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với Ngô Văn C là người giao giấy khám sức khỏe Bệnh viện C giả hộ Dương Văn N, nhưng khi đi giao C không biết nguồn gốc giấy khám sức khỏe đó là giả, bản thân C cũng không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Ngô Văn C.

Đối với việc H khai nhận việc làm các dấu tiêu đề (Dấu tên, dấu chức danh, dấu chữ ký, dấu ký tự số) tại cửa hàng của ông Bùi Song K1 nhưng khi đặt mua dấu H không nói mục đích để làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Bùi Song K1.

Đối với Ngô Ngọc H và Vương Quốc B là người đặt mua giấy khám sức khỏe của H thông qua nam thanh niên tên Q nhưng trước khi đặt mua H và B không biết những giấy khám sức khỏe do H làm là giả. Bản thân H và B cũng chưa nhận được giấy khám sức khỏe nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với B và H là phù hợp.

Trần Quang H khai ngoài các lần bán tài liệu giả cho N và người mua ngày 20/8/2018, H còn nhiều lần bán giấy khám sức khỏe giả cho nhiều người khác nhưng H không nhớ và không lưu địa chỉ của những người này. Dương Văn N khai nhận ngoài lần bán tài liệu giả ngày 20/8/2018, N đã mua giấy khám sức khỏe giả của H và bán cho nhiều người khác nhưng N không nhớ và không lưu địa chỉ của những người này. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang H, Dương Văn N phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2.1. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

2.2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu xám bạc nhãn hiệu Jupiter Yamaha mang BKS: 20L6 – 9673, số máy: 5B95-100795; Số khung: RLCJ5B950BY100774, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, Imei: 359231065967109 của bị cáo Trần Quang H và (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng, imei1: 357766076903843/01; imei2: 357767076903841/01, điện thoại đã qua sử dụng của Dương Văn N.

* Truy thu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) của bị cáo Trần Quang H

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dấu tròn vỏ làm bằng nhựa màu đỏ, trên mặt dấu có ghi chữ “Bệnh viện C Sở y tế tỉnh TH”; 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu xanh, mặt dấu có ghi chữ “BS: Lê Văn V”; 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu xanh, mặt dấu có ghi chữ “BS. Đào Ngọc T”; 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu xanh, mặt dấu có ghi chữ “BS. CKII: Nguyễn Thị T”; 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu đỏ, mặt dấu có ghi chữ “DS: Đoàn Văn H”; 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu xanh, mặt dấu có ghi chữ “BS. CKI. Nguyễn Thị L”; 01 (một) dấu tên làm bằng nhựa màu xanh, mặt dấu có ghi chữ “BS. CKI: Nguyễn Thị M”; 01 (một) dấu tên và chức danh, vỏ dấu làm bằng nhựa màu đỏ, mặt dấu có ghi chữ “KT. GIÁM ĐỐC; PHÓ GIÁM ĐỐC;” Ths. BS: Trần Tuấn X”; 01 (một) dấu chức danh, vỏ dấu làm bằng nhựa màu đỏ, mặt dấu có ghi chữ “KT. GIÁM ĐỐC; PHÓ GIÁM ĐỐC”; 01 (một) dấu tên vỏ làm bằng nhựa màu đỏ, mặt dấu có ghi chữ “Âm tính”; 01 (một) dấu có vỏ làm bằng nhựa màu đỏ, mặt dấu có ghi chữ “Đã thu tiền”; 01 (một) dấu có vỏ làm bằng nhựa màu đỏ, cán dấu có một dãy ký tự gồm 09 chữ số; 04 (bốn) dấu có vỏ làm bằng nhựa màu xanh, ở phần cán của mỗi dấu có một ký tự dạng chữ ký khác nhau; 02 (hai) lọ mực dấu, một lọ mực màu đỏ, một lọ mực màu xanh, mỗi lọ để trong một hộp giấy hình trụ chữ nhật; 90 (Chín mươi) tờ giấy khổ A3 đề nội dung “Bệnh viện C sở y tế tỉnh TH” đã được đóng dấu tròn ghi nội dung “Bệnh viện C”, dấu chức danh “DS: Đoàn Văn H” tại mục người kết luận; 10 (mười) giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, khổ giấy A5, chưa điền thông tin người bệnh đã được đóng dấu tròn ghi nội dung “Bệnh viện C”, dấu chức danh “DS: Đoàn Văn H”; tại phần “Y bác sỹ khám chữa bệnh” có chữ ký và đóng dấu tên “BS. Đào Ngọc T”; 01 (một) giấy ra viện, khổ giấy A5 không ghi nội dung thông tin cá nhân, tại phần “Trưởng khoa điều trị” có chữ ký và đóng dấu nội dung “BS. CKII: Nguyễn Thị T” màu xanh;

tại phần “Giám đốc bệnh viện” có chữ ký được đóng dấu tròn có nội dung “Bệnh viện C”, có dấu tên của “BS: Đoàn Văn H”; (Mười bốn) phiếu xét nghiệm được in trên khổ giấy A4 nội dung thể hiện “Bệnh viện C sở y tế TH” chưa ghi họ tên, địa chỉ người xét nghiệm trong đó có 02 tờ thể hiện nội dung khám tại “khoa ngoại”, đã có kết quả xét nghiệm tại phần “Bác sỹ điều trị”, phần “Bác sỹ hóa nghiệm” có chữ ký và đóng dấu có nội dung “BS: Lê Văn V”; 02 (hai) giấy khám sức khỏe in trên khổ giấy A3 nội dung thể hiện Bệnh viện C, sở y tế tỉnh TH có dán ảnh chân dung của 02 người phụ nữ và được đóng dấu giáp lai nội dung “Bệnh viện C” bằng mực màu đỏ; 13 (mười ba) giấy chứng sinh in trên khổ giấy A4 thể hiện của Bệnh viện C chưa điền thông tin cá nhân. Tại phần người ghi phiếu có chữ ký được đóng dấu tên có nội dung “BS. CKII: Nguyễn Thị T”, tại phần “Thủ trưởng CSYT” có chữ ký được đóng dấu tròn màu đỏ nội dung “Bệnh viện C”, dấu tên “DS. Đoàn Văn H” gồm 03 tờ có nội dung trên, còn lại 10 tờ để trống phần nội dung, không có chữ ký, không đóng dấu; 01 (một) quyển phiếu thu bìa màu xanh trên bìa có nội dung “Bộ tài chính phát hành” bên trong gồm 47 tờ phiếu thu; 01 (một) quyển phiếu thu bìa màu hồng trên bìa có nội dung “Bộ tài chính phát hành” bên trong gồm 30 tờ phiếu thu; 27 (Hai mươi bảy) giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội in trên khổ giấy A5 để trống toàn bộ nội dung thông tin người bệnh, không có chữ ký, đóng dấu của người khám bệnh; 11 (mười một) giấy chứng nhận nằm viện thể hiện nội dung “Sở y tế tỉnh TH Bệnh viện C” để trống toàn bộ nội dung phần nội dung thông tin bệnh nhân, không đóng dấu tên, chức danh; 14 (mười bốn) túi đựng hồ sơ màu trắng.

2.4. Trả lại cho Ngô Văn C 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei: 357341083352044 đen, số imei: 357341083352044.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 110 ngày 16/01/2019 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang H và Dương Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADSTP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

